

Số:173 /KH -THAL

An Phú, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 -2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 05//TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số : 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc . tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

Căn cứ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025 -2026

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025, hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026.

Thực hiện Quyết định số 5676/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng ngày 18/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 5954/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026. Trường Tiểu học An Lâm xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024– 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1.Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

- An Phú nằm ở phía Tây thành phố Hải Phòng là 1 xã có diện tích 27,25 km² tương đối rộng. Dân số khá đông, toàn xã có 20 thôn với tổng số dân khoảng hơn

13.585 người. Nhân dân An Phú có truyền thống hiếu học. Đảng Ủy chính quyền địa phương, phụ huynh hết sức quan tâm đến phong trào GD. Hệ thống truyền thanh tốt chóng đưa tin tức tới mọi người dân. Địa điểm trường nằm ngay trung tâm xã nên học sinh tới trường thuận lợi.

- Đảng uỷ- UBND xã rất quan tâm đến công tác giáo dục luôn quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

- Trình độ dân trí của địa phương tương đối đồng đều. Cha mẹ học sinh luôn đồng thuận với sự nghiệp giáo dục; họ thấu hiểu, chia sẻ, tin tưởng vào các hoạt động nhà trường triển khai. Công tác huy động tài trợ luôn được cha mẹ học sinh quan tâm và đồng thuận.

- Trong những năm gần đây, nền kinh tế của đất nước có nhiều phát triển, đời sống dân cư có nhiều chuyển biến rõ rệt. Xã An Phú ngày một phát triển, diện mạo của xã khởi sắc rõ rệt. Nhờ thu nhập từ nghề truyền thống và nguồn lực công nhân sẵn có tại địa phương đang làm việc tại các công ty trên địa bàn mà chất lượng đời sống vật chất của người dân được nâng cao rõ rệt.

- Xã An Phú có 3 cấp học với 11 trường: 4 Trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 3 trường THCS và 1 trường TH&THCS. Chất lượng giáo dục ở các cấp học của xã trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến. Chất lượng giáo dục ngày được nâng lên, giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững, việc huy động trẻ trong độ tuổi từ 0 -14 tuổi đến trường, trẻ học xong chương trình tiểu học vào lớp 6 hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ học sinh THCS tốt nghiệp hàng năm đạt 98% trở lên. Tỷ lệ học sinh vào THPT đạt từ 75% trở lên.

1.2.Thời cơ:

- Trong những năm học vừa qua, luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo và của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã An Phú, các ban ngành đoàn thể và sự ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trong công tác dạy và học.

- Được sự quan tâm, đồng thuận của cộng đồng xã hội và mọi tầng lớp nhân dân về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phần lớn học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn luôn có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi con em được học tại trường. Hầu hết các em học sinh đều ngoan ngoãn, biết vâng lời.

- CBQL năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có tâm huyết với nghề.

- Giáo viên khối 1,2,3,4,5 được tham gia tập huấn đầy đủ. Có tinh thần tự học tốt. Tâm huyết với học sinh, làm việc đầy trách nhiệm.

- Sân trường có cây xanh bóng mát, có sân chơi, bãi tập thuận tiện cho việc học tập ngoại khóa và các hoạt động khác.
- Nhiều năm trường đạt tập thể lao động Xuất sắc – Cờ thi đua; được UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Thư viện khang trang, đầy đủ đầu sách và trang thiết bị.
- GV sử dụng được nhiều PPDH, hình thức dạy học đa dạng, phong phú; lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm.
- Trường có đủ số phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày cho 100% các khối lớp. Có phòng dạy môn Tiếng Anh và Tin học riêng biệt được trang bị bảng tương tác, máy tính.
- Học sinh ngoan, tích cực học tập; có tinh thần tự quản, tự phục vụ; ý thức chia sẻ và hợp tác tốt.

1.3.Thách thức:

- An Phú là địa bàn hoạt động của trường có nguồn kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, công nhân, có một số hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nên kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt gần 1/3 phụ huynh gửi con cho ông bà để mưu sinh phương xa nên điều kiện và hoàn cảnh học tập của những học sinh này có phần khó khăn, hạn chế .
- Số lượng giáo viên mới vào ngành nhiều nên thâm niên nghề còn rất non trẻ, nghiệp vụ sư phạm chưa vững vàng, cần sự hỗ trợ nhiều.
- Năng lực chuyên môn của 1 số giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên hiệu quả chưa cao, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.
- Một số phòng học xuống cấp, thiếu các phòng chức năng, khối phòng phụ trợ.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 -2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã An Phú và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.
- Nhà trường luôn tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.
- Duy trì trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 2, từng bước xây dựng và phấn đấu để đạt trường Tiểu học Tiêu biểu điển hình.
- Xây dựng được: tinh thần đoàn kết dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và sự hợp tác trong hội đồng sư phạm nhà trường.
- Năm học 2025 - 2026: trường có 23 lớp với 739 học sinh (trong đó 333 nữ), tỉ lệ HS trên lớp đảm bảo theo quy định. Hầu hết các em đều ngoan, vâng lời thầy

[illegible]

	Tổng cộng	33	32	1			29	24	32	1	1,43	
Nhân viên	Kế toán	1	1				1	1	1			
	Thư viện	1	1				1	1	1			
	Y tế	1		1				1		1		
	Bảo vệ	1				1				1		
	Tổng cộng	4	2	1		1	2	3	2	2		
Tổng toàn trường		37	35	2		1	31	27	34	3		

- Có Chi bộ độc lập với 33 đảng viên đạt 86,8% ; Nữ : 27

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

** Điểm mạnh:*

- Trường có 01 điểm trường với tổng diện tích 9039 m², được thành lập năm 1955 sau đó sát nhập thành trường Phổ thông cơ sở An Lâm; đến năm 1987 được tách ra thành hai trường, hình thành trường Tiểu học An Lâm hiện nay

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn Quốc gia mức độ II từ năm 2023 nên khá khang trang. Cụ thể:

+ Nhà trường có khuôn viên thoáng mát và được trang trí đảm bảo tính gần gũi, thân thiện và tính giáo dục, thẩm mỹ; đáp ứng được nhu cầu cho học sinh học tập, vui chơi và có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc triển khai dạy học 2 buổi/ ngày đối với học sinh khối 1,2;3;4;5.

+ Tổng số phòng học: 23 phòng, đạt 100% 1 phòng/lớp. Trong đó: 100% các phòng học được trang bị máy chiếu, ti vi và các trang thiết bị khác phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

+ Tổng số phòng bộ môn: 04 phòng. Trong đó: 01 phòng Tiếng Anh; 01 phòng Tin học với 23 máy tính đã được kết nối internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng KH-CN.

+ Tổng số phòng chức năng: 9 phòng. Trong đó: 02 phòng Thư viện theo tiêu chuẩn của mức 2; 01 phòng Thiết bị; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Kế toán; 01 phòng Giáo viên; 01 phòng Hội đồng; 01 phòng Đoàn – Đội - truyền thông..

+ Có hệ thống camera an ninh đảm bảo an ninh, an toàn trường học và 02 phòng ngủ cho HS bán trú được trang bị đầy đủ CSVC cần thiết phục vụ nhu cầu , nghỉ trưa tại trường cho học sinh.

+ Tất cả các khu vệ sinh và bồn rửa tay đều trang bị nước sát khuẩn, nước rửa tay khô; ... nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh cũng như đảm bảo về sức khỏe cho học sinh.

** Điểm yếu:*

- Một số phòng chức năng chưa đảm bảo yêu cầu về diện tích, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Một số phòng học bộ môn chưa đảm bảo quy chuẩn, còn thiếu bàn ghế và các trang thiết bị khác (*phòng Âm nhạc, Mỹ thuật*); một số phòng chưa đáp ứng được điều kiện giảng dạy (*phòng Tiếng Anh chưa có máy tính...*). Trường còn thiếu 06 phòng hỗ trợ HS khuyết tật; phòng đa chức năng; phòng y tế; tư vấn học đường; phòng chờ GV. Đặc biệt bếp và nhà ăn bán trú xuống cấp.

- Hệ thống 1 số phòng học và các hạng mục phụ trợ đã xuống cấp qua nhiều năm sử dụng, đến năm học 2025- 2026 nhà trường đã cho sửa chữa nên về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học trong nhà trường.

- Một số trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học (*tivi, màn hình*) cần được sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, thay mới đặc biệt là một số tivi tại các phòng học còn nhỏ và mờ vì qua nhiều năm sử dụng;

- Sách nghiệp vụ, sách tham khảo và truyện ở Thư viện thân thiện chưa phong phú; thiết bị dạy học còn thiếu nên chưa đáp ứng được việc thực hiện CTGDPT 2018 cũng như nhu cầu bạn đọc. (mới có bộ đồ dùng dạy học của lớp 1)

- Chưa có hệ thống bạt che nắng tầng 1,2 khu nhà A.

2.4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức biên chế lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần). cho 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 (theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025)

- Nội dung và hình thức dạy học :

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo [Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT](#).

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh, ATGT, Quyền con người, PTTNTT, Bảo vệ môi trường, phòng dịch bệnh, giáo dục địa phương,... Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể), mỗi tháng có thể tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề tháng.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng mở, linh hoạt; Tăng cường phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh (năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp,...); tăng cường và mở rộng dạy học theo hướng phân hóa đối tượng; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học (dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm....)

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Tăng cường nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho đội ngũ, nhất là số giáo viên lớn tuổi đáp ứng yêu cầu về công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý hồ sơ hiện nay;

Tập trung nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ, đổi mới mạnh mẽ phương pháp và hình thức tổ chức dạy học;

Tăng cường bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại; tăng cường cây xanh, cây bóng mát ở các cơ sở.

Tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung số lượng giáo viên, nhân viên; xây mới cải tạo, nâng cấp sửa chữa các phòng học, phòng chức năng; quy hoạch, cải tạo sân chơi, bãi tập ở các cơ sở, đảm bảo cho các hoạt động dạy và học;

Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường như giáo dục KNS; giáo dục STEM/STEAM.

Phối kết hợp chặt chẽ với CMHS trong việc giáo dục con em ở trường cũng như ở nhà.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp uỷ địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp xã/phường/đặc khu với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chủ đề năm học 2025-2026 là: “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”
Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đảng và Nhà nước Nghị quyết của Quốc hội nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026, nhà trường tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GD&ĐT theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ để ban hành các kế hoạch nhiệm vụ, đề án, chương trình.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Triển khai dạy học theo Chương trình GDPT 2018 từ khối lớp 1 đến khối lớp 5.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo

dục. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung đủ số lượng GV theo định biên giáo viên theo tinh thần Chương trình GDPT 2018.

4. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDĐT trong đó, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018.

5. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nhà trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Đẩy mạnh việc dạy học tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống,...cho học sinh; Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh...

6. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

7. Tăng cường hội nhập quốc tế, chủ động mở rộng hợp tác song phương, đa phương; hợp tác và đầu tư với nước ngoài; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục trong nước, khuyến khích kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với GDPT (PASEC, PISA...).

Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục có giảng dạy chương trình nước ngoài tại Việt Nam để đảm bảo chất lượng tạo điều kiện để lưu học sinh có thể hoàn thành chương trình đào tạo.

8. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành. Trong đó, tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến, công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông; xây dựng hạ tầng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025".

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực

giáo dục và đào tạo. Chú trọng kiểm tra hoạt động dạy và học; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại nhà trường.

10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành; tăng cường công tác truyền thông giáo dục bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

1.3. Chỉ tiêu cụ thể

a. Đối với HS

- 100% học sinh trường học 9 buổi/ngày; 100% học sinh khối lớp 1,2,3,4,5 được học môn Tiếng Anh. HS khối 3,4,5 học Tin học.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Thực hiện hiệu quả thay sách các khối lớp theo chương trình GDPT 2018.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống; STEM, Công dân số...

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu: Duy trì 100% số lượng học sinh đến cuối năm học.

- HS tích cực tham gia các cuộc giao lưu do Sở, phòng tổ chức và các sân chơi trên mạng:

- Giữ vững các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

Chỉ tiêu cụ thể đạt được sau khi kết thúc năm học đối với từng khối lớp:

*** Chỉ tiêu về phẩm chất**

Đối với lớp 1

Phẩm chất chủ yếu	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	149	145	97,3	4	2,8	0	0
Nhân ái	149	147	98,6	2	1,4	0	0
Chăm chỉ	149	140	94	9	6	0	0
Trung thực	149	142	95,3	7	4,7	0	0
Trách nhiệm	149	141	94,6	8	5,4	0	0

***Đối với lớp 2**

Phẩm chất chủ yếu	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	138	138	100	0	0	0	0
Nhân ái	138	134	97	4	3	0	0
Chăm chỉ	138	134	97	4	3	0	0
Trung thực	138	134	97	4	3	0	0
Trách nhiệm	138	134	97	4	3	0	0

Đối với lớp 3

Phẩm chất chủ yếu	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	148	148	100	0	0	0	0
Nhân ái	148	145	98	3	2	0	0
Chăm chỉ	148	140	94,6	8	5,4	0	0
Trung thực	148	146	98,6	2	1,4	0	0
Trách nhiệm	148	144	97,2	4	2,8	0	0

Đối với khối lớp 4

Phẩm chất chủ yếu	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt			Cần cố Gắng
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	135	135	100	0	0	0	0
Nhân ái	135	135	100	0	0	0	0
Chăm chỉ	135	135	100	0	0	0	0
Trung thực	135	135	100	0	0	0	0
Trách nhiệm	135	135	100	0	0	0	0

Đối với khối lớp 5

Phẩm chất chủ yếu	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	169	169	100	0	0	0	0
Nhân ái	169	164	97	5	3	0	0

Chăm chỉ	169	160	95	9	5	0	0
Trung thực	169	164	97	5	3	0	0
Trách nhiệm	169	164	97	5	3	0	0

***Chỉ tiêu về năng lực**

Đối với lớp 1

Năng lực cốt lõi	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
<i>Năng lực chung</i>							
Tự chủ và tự học	149	120	80	29	20	0	0
Giao tiếp và hợp tác	149	120	80	29	20	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	149	120	80	29	20	0	0
<i>Năng lực đặc thù</i>							
Ngôn ngữ	149	120	80	29	20	0	0
Tính toán	149	120	80	29	20	0	0
Khoa học	149	120	80	29	20	0	0
Thẩm mỹ	149	120	80	29	20	0	0
Thể chất	149	120	80	29	20	0	0

Đối với lớp 2

Năng lực cốt lõi	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
<i>Năng lực chung</i>							
Tự chủ và tự học	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Giao tiếp và hợp tác	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	138	106	76,8	32	25,2	0	0
<i>Năng lực đặc thù</i>							
Ngôn ngữ	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Tính toán	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Khoa học	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Thẩm mỹ	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Thể chất	138	106	76,8	32	25,2	0	0

Đối với lớp 3

Năng lực cốt lõi	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Giao tiếp và hợp tác	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Tính toán	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Khoa học	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Thẩm mỹ	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Thể chất	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Tin học	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Công nghệ	148	115	77,7	33	22,3	0	0

Đối với lớp 4

Năng lực cốt lõi	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	135	95	70	40	30	0	0
Giao tiếp và hợp tác	135	95	70	40	30	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	135	95	70	40	30	0	0
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	135	95	70	40	30	0	0
Tính toán	135	95	70	40	30	0	0
Khoa học	135	95	70	40	30	0	0
Thẩm mỹ	135	95	70	40	30	0	0
Thể chất	135	95	70	40	30	0	0
Tin học	135	95	70	40	30	0	0
Công nghệ	135	95	70	40	30	0	0

Đối với lớp 5

Năng lực cốt lõi	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố Gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	169	120	71	49	29	0	0
Giao tiếp và hợp tác	169	126	74,5	43	25,5	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	169	126	74,5	43	25,5	0	0
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	169	120	71	49	29	0	0
Tính toán	169	120	71	49	29	0	0
Khoa học	169	126	74,5	43	25,5	0	0
Thẩm mỹ	169	130	77	39	23	0	0
Thể chất	169	130	77	39	23	0	0
Tin học	169	130	77	39	23	0	0
Công nghệ	169	130	77	39	23	0	0

Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

Đối với lớp 1

Môn học	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	149	120	80	29	20	0	0
Toán	149	120	80	29	20	0	0
Đạo đức	149	125	84	24	16	0	0
Tự nhiên xã hội	149	125	84	24	16	0	0
Nghệ thuật (Âm nhạc)	149	125	84	24	16	0	0
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	149	123	82,5	26	17,5	0	0
Hoạt động trải nghiệm	149	127	85	22	15	0	0
Giáo dục thể chất	149	125	84	24	16	0	0
Ngoại ngữ	149	120	80	29	20	0	0

Đối với lớp 2

Môn học	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	138	106	76,8	32	25,2	0	0
Toán	138	106	76,8	32	25,2	0	0

Đạo đức	138	120	87	28	14	0	0
Tự nhiên xã hội	138	115	83	23	17	0	0
Nghệ thuật (Âm nhạc)	138	110	79,7	28	20,3	0	0
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	138	110	79,7	28	20,3	0	0
Hoạt động trải nghiệm	138	115	83	23	17	0	0
Giáo dục thể chất	138	110	79,7	28	20,3	0	0
Ngoại ngữ	138	106	76,8	32	25,2	0	0

Đối với lớp 3

Môn học	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Toán	148	115	77,7	33	22,3	0	0
Đạo đức	148	119	80,4	29	19,6	0	0
Tự nhiên xã hội	148	117	79	31	21	0	0
Nghệ thuật (Âm nhạc)	148	117	79	31	21	0	0
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	148	119	80,4	29	19,6	0	0
Hoạt động trải nghiệm	148	122	82,4	26	17,6	0	0
Giáo dục thể chất	148	119	80,4	29	19,6	0	0
Ngoại ngữ	148	115	77,7	33	22,3	0	0
TH và CN (Tin học)	148	115	77,7	33	22,3	0	0
TH và CN (Công Nghệ)	148	115	77,7	33	22,3	0	0

Đối với lớp 4

Môn học	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	135	95	70	40	30	0	0
Toán	135	95	70	40	30	0	0
Đạo đức	135	101	74,8	34	25,2	0	0
Tự nhiên xã hội	135	107	79	28	21	0	0
Nghệ thuật (Âm nhạc)	135	106	78,5	29	21,5	0	0
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	135	109	80,7	26	19,3	0	0

Hoạt động trải nghiệm	135	109	80,7	26	19,3	0	0
Giáo dục thể chất	135	110	81	25	19	0	0
Ngoại ngữ	95	70	40	30	95	0	0
TH và CN (Tin học)	95	70	40	30	95	0	0
TH và CN (Công Nghệ)	95	70	40	30	95	0	0

Đối với lớp 5

Môn học	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tiếng Việt	169	120	71	49	29	0	0
Toán	169	120	71	49	29	0	0
Đạo đức	169	130	77	39	23	0	0
Tự nhiên xã hội	169	126	74,5	43	25,5	0	0
Nghệ thuật (Âm nhạc)	169	126	74,5	43	25,5	0	0
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	169	130	77	39	23	0	0
Hoạt động trải nghiệm	169	130	77	39	23	0	0
Giáo dục thể chất	169	130	77	39	23	0	0
Ngoại ngữ	169	126	74,5	43	25,5	0	0
TH và CN (Tin học)	169	130	77	39	23	0	0
TH và CN (Công Nghệ)	169	130	77	39	23	0	0

- Về HTCTTH, HTCT lớp học và khen thưởng:

Khối	Sĩ số	HTCT lớp học và HTCTTH		Khen thưởng			
				HS XS		HSTB	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	149	149	100	85	57	20	13,4
2	138	138	100	69	50	24	17,4
3	148	148	100	74	50	22	14,8
4	135	135	100	60	44,4	24	17,7
5	169	169	100	78	46,5	25	14,8
Tổng	739	739	100	366	49,5	115	15,5

- Trong 739 học sinh có 02 HS khuyết tật hoàn thành chương trình học hòa nhập.

- Giáo dục bơi, bán trú:

STT	Nội dung	Tỷ lệ
1	HS lớp 1,2,3,4,5 được giáo dục bơi	100%
2	HS lớp 1,2,3,4,5 biết bơi trong nhà trường	35%
3	HS được tổ chức ăn bán trú	45%

*** Chất lượng học sinh năng khiếu:**

Tên cuộc thi	Đối tượng tham gia	Chỉ tiêu		
		Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp QG
TA qua mạng Internet	HS lớp 3,4,5	20 HS	15 HS	3HS
Đấu trường Toán học VioEdu	HS lớp 2,3,4,5	20 HS	15 HS	
Giải toán qua mạng - Violympic (tự nguyện)	HS lớp 1,2,3,4,5	30 HS	20 HS	10 HS
Trạng nguyên TV, TN toàn tài (tự nguyện)	HS lớp 1,2,3,4,5	40 HS	35 HS	1 HS
Giao lưu HSG lớp 5	HS lớp 5	5 HS		
Bóng đá	HS lớp 4,5	Xếp thứ 1-2	2-3 HS	
Cờ vua	HS lớp 1,2,3,4,5	7HS	3 HS	

b. Chỉ tiêu đối với CB- VC:

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch của Ngành và của nhà trường đề ra trong năm học.
- 100% CB, GV, NV đăng ký thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cam kết thực hiện không vi phạm dạy thêm, học thêm dưới mọi hình thức.
- 100% CBVC tham gia điều tra công tác PC cập nhật đầy đủ, chính xác.
- 100% giáo viên thực hiện tốt công tác chuyển đổi số vào trong giảng dạy và quản lý hồ sơ,, báo cáo kịp thời, chính xác, đúng quy định.
- 100% CBVC thực hiện nghiêm túc, đúng giờ giấc quy định hàng ngày; tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường, ngành giáo dục và địa phương tổ chức. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.
- Giáo viên dự giờ đồng nghiệp 7 tiết/năm (trừ tiết SHCM trường, SH cụm trường) (thực hiện từ tháng 10/2025 đến 4/2026)
- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Tham gia thi cấp xã 04 GV, cấp tỉnh: 01GV.
- Kiểm tra chéo hồ sơ trong tổ 1 lần/học kì. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên trong tổ 1 lần/học kì.
- Hàng kỳ, tổ chức kiểm tra đánh giá, thu thập số liệu kịp thời.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo cho các cấp.
- Nhập điểm ở phần mềm CSDL báo cáo kịp thời. Thực hiện hoàn thiện Học bạ số.
- Ban Lãnh đạo kiểm tra tư vấn hỗ trợ kể cả đột xuất tối thiểu 1 lần/GV/học kỳ.

- 100% CBVC đăng ký gia đình đạt gia đình văn hóa.
- 100% CBVC không vi phạm pháp lệnh dân số kế hoạch hóa gia đình.
- 100% CBVC không uống rượu, bia trước khi lên lớp, hội họp; không hút thuốc lá trong nhà trường.

- 100% CBGV không vi phạm trật tự ATGT và các tệ nạn xã hội.
- 100% giáo viên thực hiện đảm bảo các quy chế, quy định chuyên môn.
- 100% CBGV tự học, hoàn thành chương trình BDTX.
- Xếp loại chuẩn NNGV: Tốt 34: 97%; Khá 01 : 3%; Đạt 0: 0%; CĐ: 0
- Xếp loại VC: HTXS: $8/38 = 21\%$; HTT: $29/38 = 76,4\%$, HTNV $1/38 = 2,6\%$
- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Tốt: 02 (100%)
- SKKN cấp cơ sở : 12 SK.

c. Chỉ tiêu về sinh hoạt chuyên môn.

- Sinh hoạt chuyên môn định kỳ:
 - + Cấp trường: 1 lần/ tháng;
 - + Cấp tổ: 2 lần / tháng.
- Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học:
 - + Cấp trường: 2 lần/ năm
 - + Cấp tổ: 1 lần/ GV/ năm.
- Sinh hoạt chuyên đề (trong đó có ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn):
 - + Cấp trường: 2 lần/năm.
 - + Cấp xã : 2 lần/năm
 - + Cấp cụm : 1 lần/năm
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường đầy đủ theo kế hoạch của Sở Giáo dục thành phố.

d. Chỉ tiêu thực hiện công tác phổ cập GDTH:

- Tuyển sinh lớp 1: Huy động trẻ 6 tuổi (sinh 2019) vào lớp 1: 100%; không có học sinh bỏ học trong năm.
- Công tác phổ cập Tiểu học: Đạt mức 3.

e. Chỉ tiêu về các Tổ chức, Đoàn thể Nhà trường:

- Chi bộ : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS NV) năm 2025;
- Chi đoàn : HTXS NV;
- Đạt chuẩn “Cơ quan văn hóa năm 2025” xã An Phú.
- Giáo viên dạy giỏi cấp xã 04 , trong đó cấp tỉnh: 01
- CBGVNV đạt LĐT: 27/38; trong đó: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ : 01
CSTĐ: 06; Bằng khen CTUBND thành phố : 01; giấy khen của CT UBND xã : 06
- Liên Đội: Liên đội mạnh xuất sắc – Được tỉnh đoàn tặng giấy khen;
- Nhà trường: Tập thể Lao động Xuất sắc – Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (*Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp Tiểu học*)

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (HĐGD)

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT- BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày dạy 9 buổi/tuần, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp, được tăng cường các hoạt động giáo dục khác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo [Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT](#).

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý, nhận thức của lứa tuổi học sinh.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động GD đối với các lớp như sau:

Phân phối số tiết dạy/tuần:

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất(TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Công nghệ và Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	TA							70	36	34	140	72	68	140	72	68

2. Môn học tự chọn

12	Tiếng Anh (TC)	70	36	34	70	36	34									
----	----------------	----	----	----	----	----	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Hoạt động củng cố, tăng cường

13	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
14	Tăng cường Toán	35	18	17	70	36	34	35	18	17						
15	ATGT,GDĐP , Tiết đọc TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Tăng cường giáo dục KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
17	Tăng cường GD STEM	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng		1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 1

[illegible]

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2

[illegible]

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
ATGT,GDDP, Tiết đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GD STEM	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Giáo dục kỹ năng sống	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	578

Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
ATGT,GDDP, Tiết đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Giáo dục kỹ năng sống	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GD STEM	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	612

Bảng phân phối chương trình lớp 2- Học kỳ 2

Môn / Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
---------------	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	--------------------

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 3 - Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4 - Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4 - Học kỳ 2									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Lịch sử &ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
CN và Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
Tăng cường Tiếng Việt – Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
ATGT,GDĐP, Tiết đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GD STEM	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDKNS	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	34	578

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1.Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường chỉ đạo sắp xếp ngoài TKB mỗi tuần 1 tiết giáo dục kỹ năng sống, 1 tiết Giáo dục STEM, lồng ghép GDNGLL vào tiết HĐTN(GDĐT) đầu tuần để tăng cường các hoạt động GDNGLL, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống cho học sinh, chú ý giáo dục học sinh hiểu biết và kỹ năng, thói quen phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng tránh bị xâm hại, ...Ngoài ra còn dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống/giá trị sống qua các môn học, hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần được lựa chọn, đảm bảo vừa sức, có tác dụng giáo dục, không gây áp lực học tập đối với HS.

Tiết HĐTN đầu tuần, ngoài việc tổ chức chào cờ đầu tuần, TPT phối hợp với GV để tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm.

Tiết HĐTN cuối tuần, ngoài việc tổ chức sinh hoạt lớp, GVCN tổ chức các hoạt động GDNGLL theo chủ điểm (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường;

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, ngoài ra còn phối hợp với Hội cha mẹ HS tổ chức cho HS hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, GV Mỹ thuật tổ chức cho HS trang trí mâm ngũ quả ngày tết vào dịp tết nguyên đán.... Cụ thể:

+ Cấp trường: Tổ chức tổ chức Giao lưu Em yêu Tiếng việt, động viên HS tham gia sân chơi Trạng nguyên Tiếng việt, IOE, Toán tuổi thơ, đấu trường toán học, ...

Giáo dục học sinh thói quen hành vi tham gia giao thông an toàn kể cả đi bộ, đi xe đạp; Tuyên truyền đến tận phụ huynh và phối hợp với công an xã nhắc nhở học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy (người lớn đèo đến trường bằng xe gắn máy).

+ Tổ chức các hoạt động đọc sách, kể chuyện theo sách, tự kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, ... 15 phút đầu buổi học và các tiết chào cờ đầu Tuần.

+ Xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động vui chơi có tác dụng giáo dục trong giờ ra chơi giữa buổi học: Chơi các trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể, Khiêu vũ thể thao, ...

+ Tổ chức các chủ điểm theo tháng phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi: Hát múa về mái trường, thầy cô (chủ điểm nhà trường, nhà giáo); thi kể chuyện theo sách vào sáng thứ 2 hàng tuần, ...

+ Lồng ghép và thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường: tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền và phòng chống các bệnh học đường như cong vẹo cột sống, bệnh về mắt, răng,... Duy trì chương trình giáo dục “Rửa tay với xà phòng”, trong các hoạt động GD NGLL, GDTT, KNS, ... nhằm hình thành ở học sinh thói quen và kỹ năng vệ sinh cá nhân đúng cách.

- Tham gia các trò chơi dân gian như: ô ăn quan, nhày dây, kéo co, lắc vòng, nhảy bao bố...

- Tham gia sinh hoạt Sao nhi đồng

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu	Tham gia Lễ khai giảng	Toàn trường	Tuần 1A	BGH, TPT Đội	CB,GV,NV, HS toàn trường; CMHS; ĐB
		- SHDC: Tham gia học tập nội quy trường, lớp - Tuyên truyền về tháng ATGT	Toàn trường	Tuần 1B	HT, TPTĐ, GVCN CA xã	CB,GV,NV, HS toàn trường; CA xã

		SHDC: Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”.	Toàn trường	Tuần 3	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường, CMHS
		SHDC: Tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống”.	Toàn trường	Tuần 4	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
Tháng 10	Chủ đề 2: Vì một cuộc sống an toàn	- SHDC: Hoạt động vui Trung thu - HĐTN Vui Trung thu	Toàn trường	Tuần 5	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Biểu diễn tiểu phẩm “An toàn khi giao tiếp trên mạng”.	Toàn trường	Tuần 6	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Múa, hát theo chủ đề vì một cuộc sống an toàn	Toàn trường	Tuần 7	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tham gia tổng kết hoạt động chủ đề “Vì một cuộc sống an toàn”	Toàn trường	Tuần 8	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
Tháng 11	Chủ đề 3: Biết ơn thầy cô- yêu quý bạn bè	SHDC: Tham gia tháng hành động "Em là học sinh thân thiện"	Toàn trường	Tuần 9	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- SHDC: Chương trình “Thầy cô trong trái tim em”. - Hội diễn VN, TDTT, TCDG	Toàn trường	Tuần 10	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường; CMHS
		SHDC: Tham gia lễ phát động chủ đề “Tự hào trường em”	Toàn trường	Tuần 12	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tổng kết tháng hành động “Em là học sinh thân thiện” - Lễ KN 20/11	Toàn trường	Tuần 12	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
Tháng 12	Chủ đề 4: Tự hào truyền thống quê em	SHDC: Truyền thống quê em	Toàn trường	Tuần 13	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV,HS S toàn trường
		SHDC: Tham gia tìm hiểu về truyền thống quê hương	Toàn trường	Tuần 14	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tổng kết tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”	Toàn trường	Tuần 15	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- Chăm sóc Nghĩa trang Liệt sĩ.	Toàn trường	Tuần 16	TPTĐ, ĐTN, GVCN , CCB xã	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- SHDC: Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam - Nói chuyện chuyên đề 22/12.	Toàn trường	Tuần 17	TPTĐ, ĐTN, GVCN , CCB xã	CB,GV,NV, HS toàn trường

Tháng 01	Chủ đề 5: Chào năm mới	SHDC: Nghe kể chuyện về phong tục đón năm mới của địa phương em	Toàn trường	Tuần 18	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc	Toàn trường	Tuần 19	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- SHDC: Tổng kết chủ đề "Năm học mới và chi tiêu tiết kiệm"	Toàn trường	Tuần 20	HT, TPTĐ, GVCN	- CB,GV,NV, HS toàn trường, CMHS
Tháng 02	Chủ đề 6: Mùa xuân trên quê em	SHDC: Hoạt động rèn luyện và phát triển bản thân. - Tham gia Tết trồng cây	Toàn trường	Tuần 21	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- SHDC: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong dịp năm mới. - HĐTN: Xuân yêu thương, Tết sum vầy	Toàn trường	Tuần 22	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tham gia Tết trồng cây	Toàn trường	Tuần 23	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
Tháng 3	Chủ đề 7: Yêu thương gia đình, Tôn trọng phụ	SHDC: Múa hát chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Toàn trường	Tuần 23	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương”. - Làm bưu thiếp tặng mẹ và cô	Toàn trường	Tuần 24	TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- HĐTN: Tham quan các Di tích lịch sử xã An Phú, xã Trần Phú, Xã Hợp Tiến....	Khối 3	Tuần 25	BGH, TPTĐ,	- CB,GV,NV, HS Khối 3, CMHS
		SHDC: Tham gia sân khấu tương tác về chủ đề gia đình	Toàn trường	Tuần 26	HT, TPTĐ, GVCN ,	CB,GV,NV, HS toàn trường, CMHS
		SHDC: Tham gia lễ phát động Môi trường xanh - Cuộc sống xanh	Toàn trường	Tuần 27	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
Tháng 4	Chủ đề 8: Em và cuộc sống xanh	SHDC: Truyền thông điệp “Chung tay bảo vệ môi trường”	Toàn trường	Tuần 28	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- SHDC: Tham gia Ngày hội đọc sách - STEM - Phát động phong trào ủng hộ sách cho thư viện.	Toàn trường	Tuần 29	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”	Toàn trường	Tuần 30	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường

		SHDC: Phong trào “Người tốt, việc tốt”	Toàn trường	Tuần 31	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
Tháng 5	Chủ đề 9: Những người sống quanh em	SHDC: Hội thi Kể việc làm tốt của em với người xung quanh	Toàn trường	Tuần 32	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		- SHDC: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ. - Thi kể chuyện về Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 33	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Cam kết "Mùa hè ý nghĩa và an toàn"	Toàn trường	Tuần 34	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường
		SHDC: Tham gia học tập nội quy trường, lớp	Toàn trường	Tuần 35	HT, TPTĐ, GVCN	CB,GV,NV, HS toàn trường

2.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Phát triển kĩ năng sống	Hoạt động phát triển Kỹ năng sống	Học sinh toàn trường	Học các chiều trong tuần sau buổi học thứ 9	Lớp học	
2	Giáo dục STEM	Hoạt động giáo dục STEM.	Học sinh toàn trường	Học các buổi chiều trong tuần sau buổi học thứ 9	Lớp học	
3	Vui chơi tự do trong khuôn viên trường	Vui chơi	HS/Lớp, nhóm, CN	Giờ ra chơi	Sân trường	
	Ca múa hát sân trường	Múa hát Thể dục	HS/Lớp, nhóm	Giờ ra chơi	Sân trường	

Nội dung kế hoạch dạy học và kinh phí tổ chức thực hiện theo theo Thực hiện công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng (kèm theo Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương cũ và hướng dẫn số 2528/HDLN SGDĐT – STC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sở tài chính về việc hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh) Công văn số 428/UBND-KT ngày 29/8/2025 của UBND xã An Phú về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026. Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

2.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021. cụ thể trong năm học 2025-2026, nhà trường sẽ tổ chức cho HS:

Tổ chức cho HS khối lớp 4-5 đi thấp hương nghĩa trang liệt sỹ xã An Phú ,
Thời gian: tháng 02/2026.

Tổ chức cho khối 3 đi Kết nạp Đội tại địa chỉ đỏ : Chùa Trăm gian – xã An Phú. Thời gian: tháng 03/2026

Tổ chức cho khối 2,3,4,5 đi trải nghiệm tại Lăng Bác, Bảo tàng Quân độiỞ Hà Nội. Thời gian: Tháng 12/2025.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thời gian năm học của thành phố Hải Phòng đối với cấp Tiểu học:

Thực hiện theo Quyết định số 3348/QĐ – UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Thời gian học	Ngày tựu trường	Ngày khai trường	HKI	HKII	Ngày kết thúc năm học
	Lớp 1: 25/8/2025 Lớp 2,3,4,5 : 29/8/2025	5/9/2025	Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026	Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026	Trước ngày 31/5/2026

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục(có các phụ lục 1.4 –đã được đóng tệp bản cứng và lưu bản mềm ở máy vi tính của BGH và giáo viên để thực hiện và chỉ đạo thực hiện theo đúng kế hoạch).

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, chú trọng xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; có các phương án dạy học hợp lý đề phòng diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh tại địa phương. Tổ chức triển

khai hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

2. Phát động các phong trào thi đua và công tác truyền thông.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tại địa phương gắn với các phong trào thi đua.

Xây dựng kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số, đổi mới chương trình, sách giáo khoa, truyền thông đối với cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện giáo dục học sinh... Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Khuyến khích CBQL- GV - NV trong trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về việc phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tăng cường sở vật chất theo chuẩn quy định về hạng trường và đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu theo chương trình GDPT 2018.

- Làm tốt công tác truyền thông về nhà trường cũng như chương trình GDPT 2018 để phụ huynh, xã hội hiểu, đồng thuận ủng hộ nhà trường và chung tay cùng chính quyền địa phương trong việc tăng cường cơ sở vật chất.

- Kêu gọi sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân là con em địa phương thành đạt, các doanh nghiệp trú chân trên địa bàn xã nhà trong công tác XHH phục vụ cho giáo dục địa phương.

4. Thực hiện công tác đội ngũ:

- Tham mưu với phòng VHXXH và UBND xã biên chế đủ số lượng, chủng loại giáo viên, nhân viên theo nhu cầu mà nhà trường đang thiếu so với quy định.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp học, khóa học nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt cho việc dạy học.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học tập và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Tổ chuyên môn tổ chức dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm.

+ Bộ phận chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn nghiên cứu thảo luận các nội dung tích hợp áp dụng một cách linh hoạt hiệu quả vào môn học, HĐGD mà cá nhân phụ trách. Tổ chức cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình thực hành, trải nghiệm.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

+ Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục nội môn, liên môn trong các môn học/hoạt động giáo dục (GDSTEM, GDĐP, GDKNCDS,...) với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền con người; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử & Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc); (*điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp*) tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà

trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện thân thiện, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

- Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh:

Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

5. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:

- Thực hiện nghiêm sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường, cụm trường, liên trường theo kế hoạch đề ra.

- Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo kế hoạch của Sở GDĐT. phối hợp với các trường trong cụm về chuyên môn và công tác tổ chức thực hiện.

- Tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học thành phố năm học 2025-2026 theo kế hoạch của Sở GDĐT,

+ Tuần thứ 2,4 hàng tháng sinh hoạt chuyên môn tổ.

+ Tuần thứ 3 hàng tháng sinh hoạt chuyên môn trường hoặc liên trường.

- Sinh hoạt chuyên môn liên trường được tổ chức 2 lần/năm.

- Ban lãnh đạo, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; tài nguyên số, phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục

học sinh và phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày dạy 9 buổi/tuần ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết theo khung chương trình BGD&ĐT, mỗi tiết 35 phút, tổ chức dạy giáo dục KNS, GD STEM sau buổi học thứ 9). Thực hiện tiết đọc, tiết học tại Thư viện theo TT16/BGD (tiết học tối thiểu 50% theo TT số 16/2022/TT-BGDĐT).

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

- **Chuẩn bị tốt các điều kiện dạy học theo** Theo Quyết định số 3348/QĐ – UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

6. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh.

- Ban lãnh đạo thường xuyên dự giờ để tư vấn, giúp đỡ giáo viên trong thực hiện đánh giá học sinh.

- Coi trọng đánh giá thường xuyên, đánh giá đúng, tránh hình thức, tránh khen thưởng tràn lan.

- Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên sử dụng có hiệu quả sổ Đánh giá chất lượng giáo dục học sinh.

- Đánh giá học sinh thực hiện nghiêm túc đúng Thông tư 27/2020/TT- BGD

- Tổ chức tập huấn thiết kế đề kiểm tra định kỳ.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm nghiêm túc, khen thưởng đúng quy định, thực chất.

7. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

7.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021. Cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc,

môn tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm không gây áp lực đối với học sinh. Linh hoạt trong tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được áp dụng vào thực tiễn.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa, đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, tích hợp, ..., xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp điều kiện nhà trường, địa phương và khả năng của học sinh. Chủ động xây dựng và thực hiện nội dung giáo dục STEM đảm bảo khoa học, hiệu quả.

7.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp 1,2,3,4,5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tham mưu các cấp để đảm bảo 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, HĐTN; TH&CN, Tiếng Anh (lớp 3,4,5); KH; LS&ĐL (lớp 4,5); môn tự chọn Tiếng Anh (lớp 1,2), tổ chức các hoạt động tăng cường để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày dạy 9 buổi/tuần, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút;. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của

chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM sử dụng cơ sở vật chất hiện có của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập,...) để học sinh học đảm bảo an toàn, hiệu quả.

7.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học.

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Triển khai chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện theo Công văn số 3816/BGDĐT ngày 31/7/2023 của Bộ GD-ĐT. Tổ chức dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp. Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Thời lượng 70 tiết/lớp/năm. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá cần chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp.

Đối với lớp 3,4,5: Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng 4 tiết/tuần. Tài liệu, Sách giáo khoa thực hiện danh mục do Bộ GDĐT phê duyệt và trường lựa chọn.

Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh.

* Việc xây dựng, phát triển môi trường học tập Tiếng Anh

Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng Tiếng Anh trong nhà trường như: Bố trí không gian, cảnh quan trường học; tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục sân trường... bằng Tiếng Anh. Thành lập câu lạc bộ “Em yêu tiếng Anh” để những học sinh có cùng sở thích được giao lưu học hỏi, trao đổi chia sẻ

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

- Khuyến khích, bồi dưỡng, tạo điều kiện để học sinh tham gia Giao lưu Tài

năng tiếng Anh, tham gia IOE các cấp đạt hiệu quả.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học:

- Thực hiện dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết/năm; đảm bảo các điều kiện dạy học về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp tiểu học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số; trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tiếp tục tổ chức cho học sinh lớp 1,2 làm quen với Tin học. Tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học thông qua các hoạt động câu lạc bộ, các cuộc thi, giao lưu,...

- Tổ chức câu lạc bộ môn học, khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi để phát hiện và bồi dưỡng năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy môn Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện dạy học Tin học và Công nghệ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học, hoạt động giáo dục STEM, tiếp cận công nghệ số góp phần phát triển năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh tiểu học.

- Tham mưu tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học hiện đại để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

7.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu do địa phương (tỉnh Hải Dương cũ biên soạn) tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt¹, đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT cho đến khi có chương trình môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5 của Bộ GDĐT và khung nội dung giáo dục địa

phương cấp tiểu học của đơn vị hành chính mới để sử dụng trong các năm học tiếp theo (*Công văn số 4060/BGDDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026*)

7.5. Thực hiện giáo dục STEM

Xây dựng nội dung giáo dục STEM lồng ghép vào kế hoạch dạy học các môn học. Căn cứ vào tình hình thực tế của học sinh, chủ động lựa chọn những nội dung hợp lý để thực hiện trong quá trình dạy học. Mỗi khối lớp chỉ đạo thực hiện lồng ghép dạy học STEM từ 5-7 chủ đề. Cụ thể: Lớp 1: 5 chủ đề. Khối 2: 5 chủ đề. Khối 3: 5 chủ đề,

Khối 4: 5 chủ đề. Khối 5: 5 chủ đề

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM NĂM HỌC 2025 – 2026

Lớp	Số chủ đề	Môn học chủ đạo	Ghi chú
LỚP 1	5 chủ đề	Toán, TNXH, MT	
LỚP 2	5 chủ đề	Toán, TNXH	
LỚP 3	5 chủ đề	Toán, TNXH, Công nghệ, Tin học	
LỚP 4	5 chủ đề	Toán, Khoa học	
LỚP 5	5 chủ đề	Toán, Khoa học, Công nghệ	

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM hiệu quả và thiết thực. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

7.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Khuyến khích giáo viên lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp linh hoạt theo các hình thức phù

hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực tế địa phương và học sinh như: Đạo đức Bác Hồ, ATGT, quốc phòng an ninh, Quyền con người, kỹ năng công dân số, giáo dục STEM,... Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi, câu lạc bộ môn học,... trên tinh thần tự nguyện.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học, học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên; Xây dựng kho học liệu bài giảng điện tử, mỗi khối 01 bài giảng/môn/năm.

- Phối hợp liên trường tổ chức thực hiện các tiết học kết nối, sinh hoạt chuyên môn vượt ra ngoài “biên giới” lớp học, trường học và địa phương nhằm tạo môi trường học tập, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

- Tích cực thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và trong quản lý quá trình dạy học, quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020 ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tiếp tục triển khai vận dụng có hiệu quả, phù hợp với học sinh việc đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn (Tiếng Việt) trong nhà trường theo Công văn 3175/BGDĐT-GDTH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá. Ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp, hiệu quả trong đánh giá thường xuyên, định kỳ, khảo sát chất lượng giáo dục học sinh vào cuối kỳ và cuối năm học.

- Tổ chức xây dựng ma trận đề ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; thực hiện chất lượng công tác

thống kê, phân tích các nội dung kiến thức, kĩ năng trong bài kiểm tra và xây dựng kế hoạch cụ thể để ôn tập, bổ sung nội dung kiến thức, kĩ năng cho những học sinh chưa hoàn thành môn học; lưu giữ bài kiểm tra định kì theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan, chạy theo hình thức.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện nhằm hình thành và phát triển văn hóa đọc, phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là thư viện số, thư viện trực tuyến.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên thư viện về công tác thư viện.

- Khai thác thư viện thư viện thân thiện theo mô hình Room to Read linh hoạt, hiệu quả, tổ chức thực hiện có chất lượng 01 tiết đọc thư viện/tuần/lớp và dạy 01 tiết học/môn/học kỳ trên thư viện.

- Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động của thư viện. Duy trì phong trào tặng sách cho em.

7.7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, học sinh gặp khó khăn

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;.

- Huy động tối đa trẻ khuyết tật có khả năng học tập được học hòa nhập, học sinh khuyết tật học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. (Năm học 2025-2026, nhà trường có 03 em chậm phát triển trí tuệ, tăng động;).

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và dạy học cho học sinh khuyết tật trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ khuyết tật.

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Thực hiện đúng các chính sách đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013.

8. Tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, mạng Internet, bước đầu thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (thư viện số, kho học liệu số, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số).

Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”...

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Thực hiện dạy tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số thông qua dạy học môn Tin học và các môn học, hoạt động giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

c, Triển khai Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên thực hiện đúng quy trình tạo Học bạ số, thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tính chính xác thông tin dữ liệu học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện nhận xét đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên tiếp tục quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với 100% các khối lớp; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối Phó hiệu trưởng:

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh đạt chuẩn chưa vững chắc và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Tổ trưởng tổ 1: Đồng chí Bùi Thị Thược

Tổ trưởng tổ 2, 3: Đồng chí Nguyễn Thị An Hải

Tổ trưởng tổ 4,5: Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Anh

Chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD

của tổ/khối chuyên môn, triển khai nghiên cứu góp ý xây dựng dự thảo Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tổ chuyên môn, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ. Xây dựng chương trình công tác hàng tuần, hàng tháng để triển khai thực hiện và có trách nhiệm đôn đốc tổ viên thực hiện. Bồi dưỡng tổ viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, chỉ đạo tổ chức các chuyên đề cấp tổ.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, công tác học sinh.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại nhà trường.
- Kiện toàn Ban chỉ huy Liên đội để tổ chức hoạt động Đội của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm và giảng dạy theo bộ môn phụ trách
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Chịu trách nhiệm trong việc đánh giá, xếp loại học sinh. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại, ghi học bạ. Báo cáo các mặt theo yêu cầu của Ban Giám hiệu và các tổ chức có liên quan trung thực, chính xác.
- Giữ mối liên hệ chặt chẽ với CMHS.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy theo bộ môn phụ trách.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của môn giảng dạy.
- Chịu trách nhiệm trong việc đánh giá, xếp loại học sinh.
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

7. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động, báo cáo liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Thực hiện Thư viện số hiệu quả.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Phối hợp tổ chức Ngày Sách và Văn hoá đọc năm 2026.
- Phát động phong trào làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

8. Chế độ thông tin báo cáo

- Thực hiện thông tin báo cáo: kịp thời, chính xác, đúng thời gian.
- Hàng tuần, các tổ trưởng chuyên môn báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động giáo dục với Phó hiệu trưởng (Hiệu trưởng) trực tiếp phụ trách.
- Hàng tháng, trong các buổi họp hội đồng, các tổ chuyên môn, các giáo viên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chương trình,...
- Báo cáo đột xuất những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện cần tháo gỡ để giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026. Đề nghị các tổ, bộ phận, cá nhân căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, đề nghị các tổ, bộ phận phản ánh với các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường để kịp thời giải quyết./

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

